CTCP Halcom Việt Nam (HSX: HID)

FireAnt

Ngày 30/06/2025	2,530 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-4.9%	**-8.0%**	**-4.5%**

ROE — Q2/25: **0.2%** | +/- YoY: ▼ 0.5%

DT thuần — *Q2/25*: **121** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 1.00 / ▼ 0.8% | YoY: ▲ 44.3 / ▲ 57.7%

DT thuần — *6T 2025*: **243** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 123 / ▲ 102%

LN gộp — *Q2/25*: **15.1** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 8.80 / ▼ 36.9% | YoY: ▲ 14.8 / ▲ 4471%

LN gộp — *6T 2025*: **39.0** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 26.7 / ▲ 217%

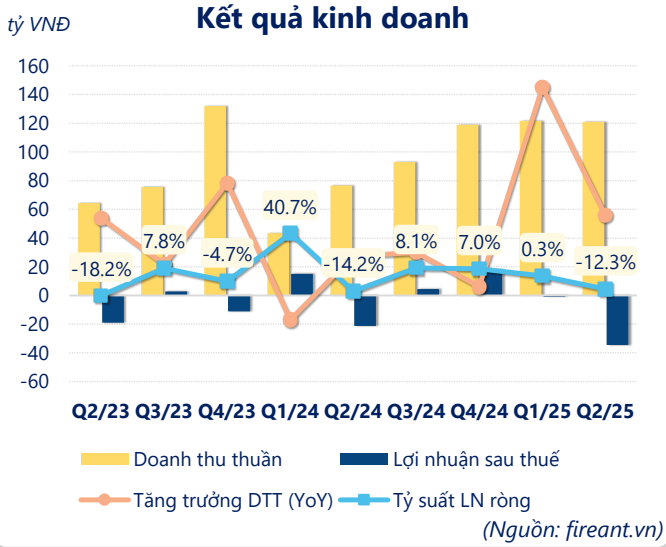
LN thuần — *Q2/25*: **-29.4** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 26.5 / ▼ 906% | YoY: ▼ 8.80 / ▼ 42.6%

LN thuần — *6T 2025*: **-32.3** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 29.3 / ▼ 992%

LN sau thuế — *Q2/25*: **-34.5** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 33.5 / ▼ 3418% | YoY: ▼ 13.2 / ▼ 61.9%

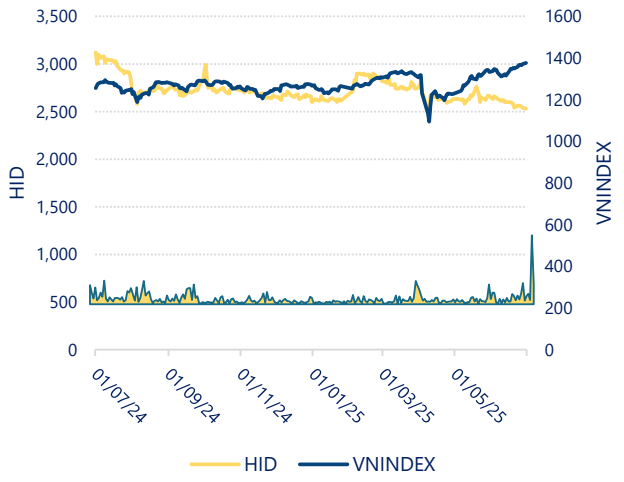
LN sau thuế — *6T 2025*: **-35.5** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 29.2 / ▼ 461%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

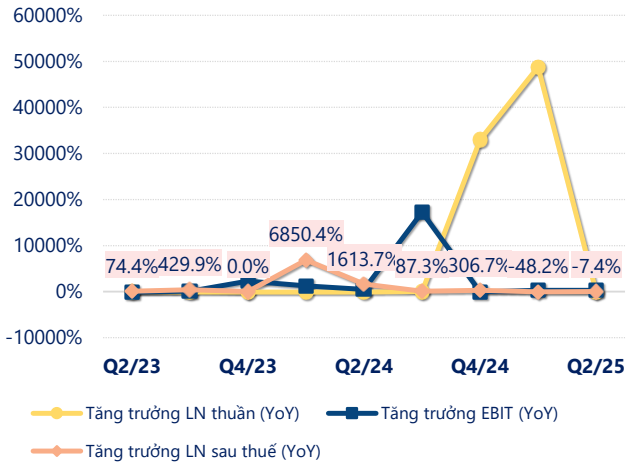
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

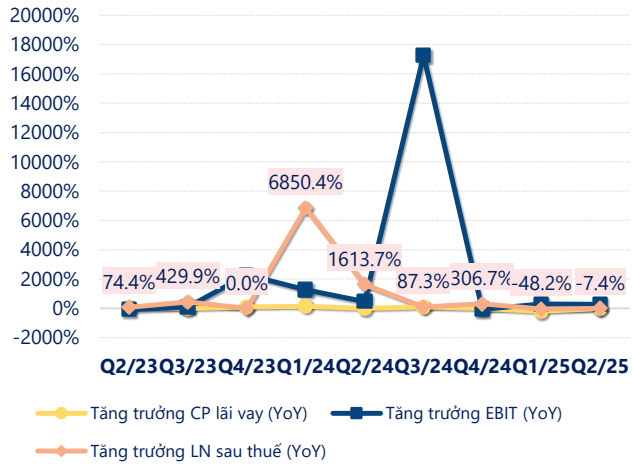
CTCP Halcom Việt Nam (HSX: HID)

Tăng trưởng lợi nhuận



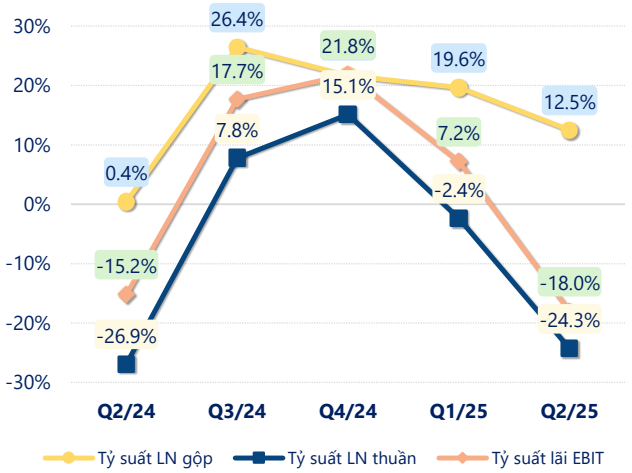
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



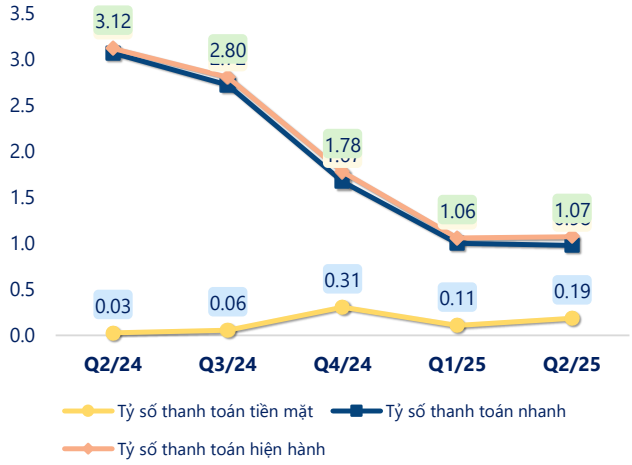
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



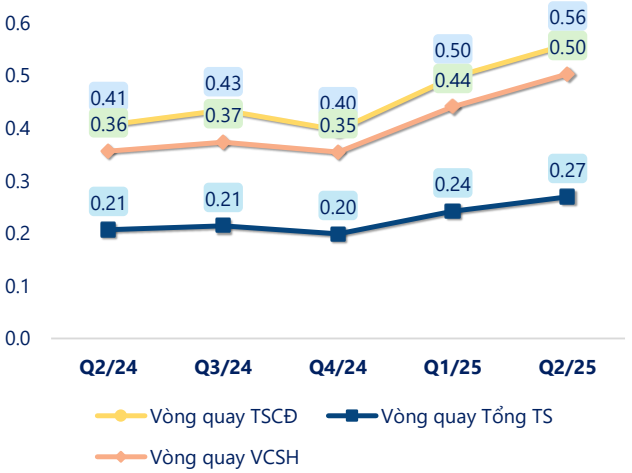
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



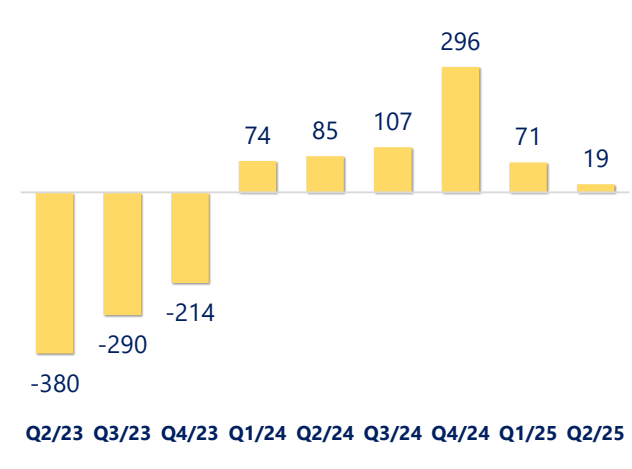
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

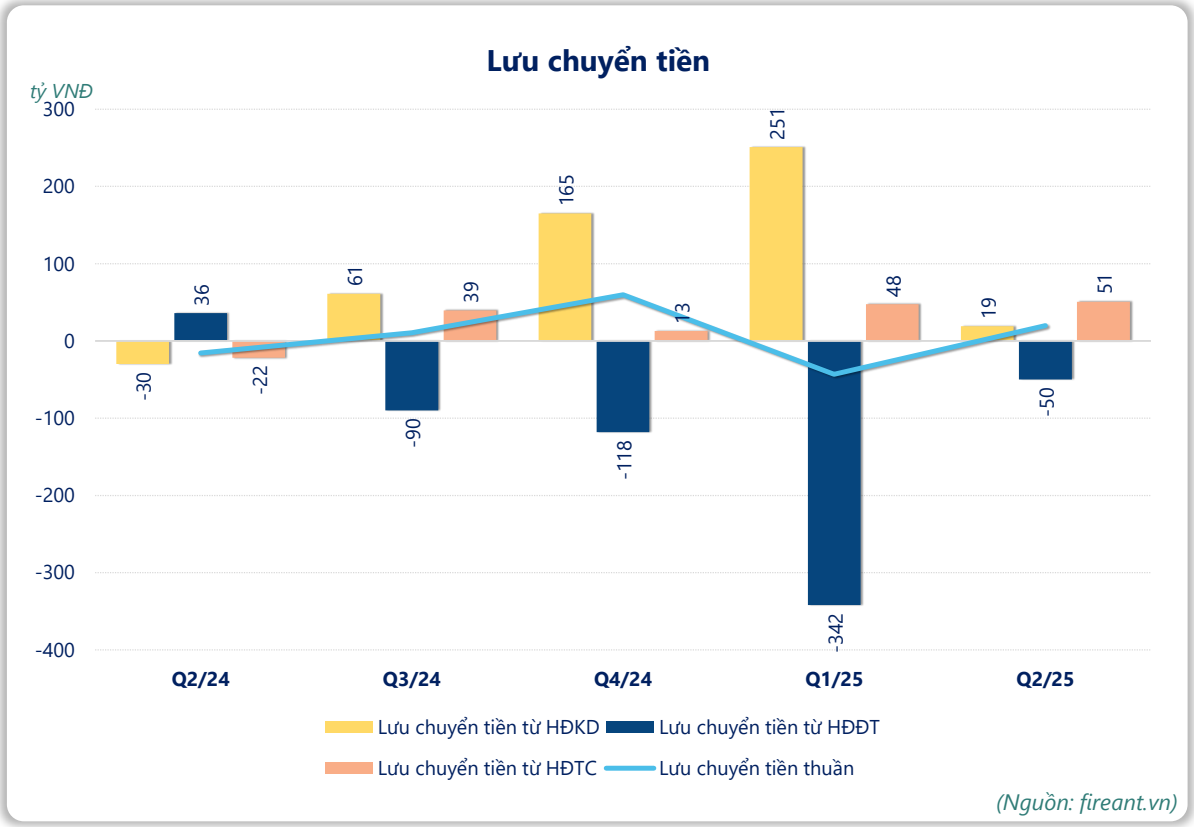


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Halcom Việt Nam (HSX: HID)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**121**	**76.7**	**57.7%**	**243**	**120**	**102%**
Giá vốn hàng bán	106	76.3	38.8%	204	108	88.7%
Lợi nhuận gộp	15.1	0.33	4471%	39.0	12.3	217%
Doanh thu HĐTC	0.00	4.33	-99.9%	-7.76	36.1	-122%
Chi phí TC	39.8	20.9	90.2%	52.7	33.5	57.1%
Chi phí lãi vay	8.10	9.14	-11.4%	17.0	15.6	8.9%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**-0.48**	**0.44**	**-210%**
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**4.72**	**4.43**	**6.5%**	**10.4**	**18.2**	**-43.1%**
LN thuần từ HĐKD	-29.4	-20.6	-42.6%	-32.3	-2.96	-992%
Lợi nhuận khác	**-0.53**	**-0.15**	**-257%**	**2.20**	**-0.62**	**453%**
LN trước thuế	-29.9	-20.8	-43.8%	-30.1	-3.58	-740%
Lợi nhuận sau thuế	**-34.5**	**-21.3**	**-61.9%**	**-35.5**	**-6.33**	**-461%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-14.8**	**-10.9**	**-36.0%**	**-14.4**	**6.85**	**-310%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)